



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 29/05/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
-0.4	20:37	00:45	↗
3.6	04:07	07:30	↘
2.6	09:02	12:30	↗
3.6	13:41	17:00	↘
-0.4	21:22	01:30	↗
3.5	05:05	08:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải	POS SINGAPORE	9.8	172	17,846	P/s3 - CL7	02:00	//0530	A3-DT07
2	P.Cần - N.Hiển	KOTA GAYA	10.4	223	29,015	P/s3 - CL5	04:30	//0730	A2-A6
3	M.Tùng - Giang	NYK PAULA	9.7	210	27,051	P/s3 - CL3	03:00	//0600	A1-A5
4	Kiên	YM HARMONY	8.7	169	15,167	H25 - TCHP	03:30	SR	08-12
5	Đức	MILD ORCHID	9.8	172	18,166	P/s3 - CL4	06:30	//0700	A2-A6
6	Uy	EVER CLEAR	9.7	172	18,658	P/s3 - CL1	12:30	//1100	A1-A5
7	V.Hải	CATLAI EXPRESS	8.7	172	18,848	P/s3 - BNPH1	13:30	//1400	A3-A5
8	Quân	SAWASDEE DENEK	9.8	172	18,072	P/s3 - BP6	11:00	Thả neo, Tăng cường dây	A2-A6
9	V.Dũng	GREEN PACIFIC	9.2	147	12,545	H25 - TCHP	12:30	SR	08-12
10	T.Tùng - Quyết	TAICHUNG	8	184	16,705	P/s3 - CL7	21:30	Cano DL	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường - K.Toàn	YM MATURITY	12	300	73,675	CM2 - P/s3	05:00	MT	MR-KS
2	T.Tùng - Đ.Chiến	DALLAS EXPRESS	10.5	295	54,437	P/s3 - CM2	05:00	MP	MR-KS
3	P.Thùy - T.Hiển	TEMPANOS	13.5	300	88,586	CM3 - P/s3	09:00	MP	MR0KS
4	Hà - Trung	CSCL YELLOW SEA	11	335	116,568	CM4 - P/s3	12:30	MT-VTX	TCA10-STG2-SF1
5	Đ.Long - Thịnh	COSCO SHIPPING DENALI	11	366	154,300	P/s3 - CM4	12:30	MP-VTX	TCA10-STG2-SF1
6	P.Thành - P.Hung	DALLAS EXPRESS	8.5	295	54,437	CM2 - P/s3	21:30	MP	MR-KS
7	H.Trường - K.Toàn	MSC BENING	10.2	260	79,181	P/s3 - CM2	21:30	MT	MR-KS
8	N.Tuấn	HAI TIAN LONG	5.6	98	3,609	P/s1 - CM3	10:00	ĐX	
9	Nghị	HAI TIAN LONG	5.6	98	3,609	CM3 - P/s1	14:00	ĐX	
10	V.Tùng	DA MAN	2.5	56	399	P/s1 - CM3	13:00	ĐX	Gỗ

11	Anh	DA MAN	2.5	56	399	CM3 - P/s1	03:30	ĐX	Gỗ
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	MAERSK NORESUND	7.6	172	25,805	BNPH1 - P/s3	23:30	LT	A5-SG98
2	Son	HEUNG A HOCHIMINH	9.9	172	17,791	CL7 - P/s3	05:30	LT	A1-A5
3	Đăng	WAN HAI 353	10.5	204	30,519	CL5 - P/s3	07:30		A2-A6
4	T.Hùng - Chương	SHENG CHANG 777	5.5	199	28,576	CL3 - P/s3	06:00	LT	A1-A5
5	Tân	MILD SONATA	9	148	9,994	TCHP - H25	06:00	SR	08-12
6	Th.Hùng	WAN HAI 293	10.5	175	20,918	CL4 - P/s3	05:30	LT	A3-DT07
7	V.Hoàng - Duy	SITC SHANGDE	8.6	172	18,724	CL1 - P/s3	15:00	.	A1-A5
8	Quyển - Diệu	PACANDA	7.2	143	9,610	BNPH1 - P/s3	17:00	T.Cần KTSH	A3-SG98
9	Đào - H.Thanh	YM HARMONY	9.6	169	15,167	TCHP - H25	15:00	SR	08-12
10	V.Dũng	KMTC SINGAPORE	8.6	172	16,659	CL1 - P/s3	00:00	LT	A3-A6
11	Đ.Long - Anh	GSL AFRICA	9.6	200	27,213	CL4-5 - P/s3	01:00	Cano DL, LT	A1-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	INCHEON VOYAGER	9.4	196	27,828	BP6 - CL4-5	06:30		A2-A6

PILOTING TO SUCCESS